TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày: 12 - 04 - 2022.
"V/v *Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Sơn.

Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST - DS ngày 22/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-DS ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Lê Minh L** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị T trình bày:**

Vào năm 2004, gia đình bà có trồng một hàng cây Bạch đàn và Tràm bông vàng trên phần đất mé sông kênh Nàng Rền, thuộc ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, số lượng khoảng 80 cây. Vào ngày 21/9/2020 có người cho hay là bà

Nguyễn Thị D cho người đốn cây của bà. Đồng thời, kêu xe cuốc để cuốc trên phần đất bà canh tác bấy lâu nay. Đến ngày 22/9/2020, bà D có thuê xe cuốc của ông Vũ P, ở ấp D, xã V, huyện T để cuốc bỏ gốc cây của bà, bà có yêu cầu dừng lại thì chủ xe cuốc đồng ý. Lúc đó, bà kiểm tra phát hiện số lượng cây của bà mất khoảng 40 cây. Ngoài ra, bà D còn thuê xe cuốc ban phần đất của bà bồi đắp từ trước đến nay để làm nền nhà. Tại phiên tòa hôm nay bà đồng ý việc bà D đốn của bà 12 cây các loại. Trước đó, ngày 17/10/2018 bà D đã từng một lần đốn cây và hủy hoại tài sản của bà. Sự việc bà có yêu cầu Tòa án thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng giải quyết nhưng đến nay bà D vẫn chưa thực hiện xong nay lại tiếp tục hủy hoại tài sản của bà một lần nữa.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D phải bồi thường số cây trồng đã đốn của bà tổng cộng 12 cây với tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:**

Bà thừa nhận là có đốn các cây của bà T, tổng cộng là 12 cây nhưng không nhớ rõ đốn cây gì và số lượng mỗi cây đốn là bao nhiêu. Do các cây phía bà T trồng cặp với ruộng bà đang canh tác và nhiều lúc cây đổ ngã làm hư hại lúa. Sự việc cây ngã bà có báo chính quyền địa phương và có lập biên bản. Sau đó, bà có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân (UBND) xã Mỹ Bình giải quyết về việc buộc bà T đốn các cây nghiên ra ruộng để tránh mưa gió làm ngã xuống hư hại cho lúa của bà canh tác. Đến tháng 8/2019 thì UBND xã Mỹ Bình có tổ chức hòa giải tại buổi hòa giải xã yêu cầu phía bà T đốn tổng cộng là 16 cây, gồm các cây nghiên ngã, còn những cây thẳng thì vẫn để vậy. Tuy nhiên, phía bà T chỉ đốn có 04 cây, còn lại 12 cây không đốn. Do canh tác ruộng khó khăn nên bà thuê sáng cuốn vào để đắp bờ lại và đồng thời có đốn của bà T 12 cây. Các cây bà đốn là những cây được UBND xã Mỹ Bình hòa giải yêu cầu bà T đốn. Sau khi đốn xong bà nhờ xe cuốc đem số cây này qua để bên ruộng của bà T. Do sự việc bà T trồng cây làm hư hại lúa của bà nên bà mới đốn và sự việc bà cũng có báo chính quyền địa phương. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị T thì bà không đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả trình bày tại phiên tòa đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*". Đồng thời, bị đơn có địa chỉ tại ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường 12 cây với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Xét thấy, nguyên đơn thay đổi một phần nội dung khởi kiện nhưng không vượt quá phạm vi khơi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường số cây đã đốn tổng cộng là 12 cây tương đương là 8.000.000 đồng. Theo nguyên đơn thì số cây này nguyên đơn đã trồng từ năm 2004 trên phần đất thuộc hành lan lộ giới do Nhà nước quản lý. Bị đơn thừa nhận đốn của nguyên đơn tổng cộng là 12 cây. Xét thấy, các đương sự đều thừa nhận là bị đơn có đốn của nguyên đơn với tổng cộng là 12 cây được trồng trên phần đất bảo vệ hành lan lộ giới do Nhà nước quản lý nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét về việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 8.000.000 đồng, nhận thấy: Vào năm 2019 bị đơn có làm đơn yêu UBND xã Mỹ Bình giải quyết về việc các cây của nguyên đơn trồng ngã làm hư lúa của bị đơn. Ngày 02/8/2019 UBND xã Mỹ Bình tiến hành hòa giải và đề nghị nguyên đơn đến ngày 31/8/2019 phải đốn các cây trả lại không gian cho bị đơn. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không đồng ý. Đến ngày 04/10/2019 đại diện UBND xã Mỹ Bình có lập biên bản xác minh và đề nghị nguyên đơn đốn hạ 16 cây nghiên ngã xuống ruộng của bị đơn và mé nhánh một số cây. Đồng thời, tại phiên tòa nguyên đơn cũng thừa nhận UBND Mỹ Bình có yêu cầu bà đốn hạ 16 cây tuy nhiên bà chỉ đốn có 04 cây. Do nguyên đơn không đốn các cây nghiên ngã nên đến ngày 22/9/2020 bị đơn đã tiến hành đốn các cây này. Xét thấy, các cây bị đơn đốn là của nguyên đơn được trồng trên đất hàng lang lộ giời do Nhà nước quản lý. Do việc sử dụng phần đất trồng cây gây ảnh hưởng đến người khác nên chính quyền địa phương có yêu cầu nguyên đơn khắc phục nhưng nguyên đơn không khắc phục. Đồng thời, khi tiến hành đốn hạ các cây này thì phía bị đơn có báo đại diện chính quyền địa phương và cũng chỉ đốn những cây mà UBND xã Mỹ Bình yêu cầu nguyên đơn đốn. Sau khi đốn thì số cây này đã được UBND xã Mỹ Bình lập biên bản giao lại cho nguyên đơn. Từ đó, HĐXX nhận thấy mặc dù bị đơn có đốn cây của nguyên đơn nhưng không gây thiệt hại gì vì số cây này đã được chính quyền địa phương

giao lại cho nguyên đơn và việc đốn các cây này cũng nhằm tránh mưa gió làm ngã cây gây hư hại cho lúa của bị đơn đang canh tác. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 589 của bộ luật dân sự.

[6] Về chi phí thẩm định và định giá với tổng số tiền là 1.800.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu theo quy định tại Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn đã thực hiện xong.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp theo quy định nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 228, khoan 1 Điều 244, Điều 157, Điều 165 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự và Khoản 3 Điều 26, của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị T về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị D bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

2/ *Về chi phí thẩm định và định giá*: Buộc nguyên đơn bà Đỗ Thị T phải chịu với tổng số tiền là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) bà T đã thực hiện xong.

3/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc nguyên đơn bà Đỗ Thị T phải chịu số tiền là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007778 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Bà Đỗ Thị T phải nộp thêm số tiền là 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng)*.

4/ *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn